

UBND HUYỆN SƠN HÀ
TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN DI LĂNG

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2022 – 2023**

Tên đơn vị: Trường THCS TT Di Lăng.
Địa chỉ: Thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà.

Năm học: 2022 - 2023

Số: 16/KH-THCSTT.DL

Di Lãng, ngày 03 tháng 10 năm 2022

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2022 – 2023**

NHỮNG CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM HỌC

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 1440/GSGĐT-GDTrH ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc ban hành khung thời gian năm học 2022- 3023;

Căn cứ Công văn số 311/PGD&ĐT ngày 09 tháng 9 năm 2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cấp trung học sơ sở năm học 2022-2023;

Trường THCS TT Di Lãng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm học 2021 – 2022

1. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Năm học 2021-2022, tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của đơn vị là: 49 người, trong đó: Cán bộ quản lý: 03 người; Giáo viên: 44 người; TPT Đội: 01 người; Nhân viên kế toán: 01 người.

Chi bộ: 23 người; Trong đó: Nữ: 14; Dân tộc: 03, Nữ dân tộc: 02, Chi bộ độc lập, trực thuộc Đảng ủy TT Di Lãng.

Tình hình học sinh tính đến cuối năm học 2021-2022 như sau:

- Tổng số lớp: 24 lớp
- Tổng số học sinh đầu năm: 871, cuối năm còn 863 học sinh (so với đầu năm bỏ học 8 em).

2. Thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản được bố trí đảm bảo số lượng theo yêu cầu góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 của đơn vị.

- Đội ngũ cán bộ quản lý đảm bảo trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, trình độ lý luận chính trị vì vậy công tác quản lý đạt nhiều hiệu quả nhất định.
- Chất lượng đội ngũ giáo viên thường xuyên được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giảng dạy góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị.
- Học sinh tại đơn vị đa số ngoan, có tinh thần học tập, rèn luyện.
- Tập thể đơn vị đoàn kết, gắn bó, có tinh thần phê và tự phê bình.

2.2. Khó khăn

Tuy nhiên, trong năm học việc triển khai thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị vẫn còn gặp một số khó khăn nhất định như:

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 bùng phát trở lại trong năm học 2021 - 2022, mặc dù nhà trường đã có sự chuẩn bị các phương án để triển khai kịp thời kế hoạch giáo dục tại nhà trường, nhưng vẫn ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục và một số hoạt động tại đơn vị.
- Một số giáo viên trong đơn vị chưa năng nổ, năng lực ứng dụng CNTT của một số giáo viên còn hạn chế, so với yêu cầu đổi mới.
- Chất lượng giáo dục chưa đồng đều ở một số lớp; Một bộ phận học sinh của trường còn ham chơi, lười học làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ học tập, rèn luyện dẫn đến kết quả đánh giá cuối năm chưa cao.

3. Kết quả đạt được

3.1. Đánh giá chất lượng giáo dục học sinh

3.1.1. Khối 6: Tổng số học sinh cuối năm: 199 em (theo chương trình mới)

- Rèn luyện:	- Học tập:
+ Tốt: 165, tỉ lệ: 82,91%	+ Tốt: 31, tỉ lệ: 15,58%
+ Khá: 30, tỉ lệ: 15,08%	+ Khá: 68, tỉ lệ: 34,67%
+ Đạt: 4, tỉ lệ 2,01%	+ Đạt: 90, tỉ lệ 45,23%
+ Chưa đạt: 0, tỉ lệ 0%.	+ Chưa đạt: 9, tỉ lệ 4,52%.
	- Học sinh được khen thưởng cuối năm:
	+ Xuất sắc: 02, tỉ lệ: 1,01%
	+ Học sinh giỏi: 29, tỉ lệ: 14,57%
	+ Học sinh nổi bật: 11, tỉ lệ: 5,53%.

3.1.2. Khối 7,8,9: Tổng số học sinh cuối năm: 664 em

- Hạnh kiểm:	- Học lực:
+ Tốt: 601, tỉ lệ: 90,51%. So với năm	+ Giỏi: 187, tỉ lệ: 28,16%. So với năm

học trước, vượt 1,21%. + Khá: 54, tỉ lệ: 8,13%. So với năm học trước, chưa đạt 0,53%. + Tb: 09, tỉ lệ 1,36%. So với năm học trước, vượt 0,46%. + Yếu: 0; tỉ lệ 0%. So với năm học trước, vượt 0,11%.	học trước, vượt 10,36%. + Khá: 232, tỉ lệ: 34,94%. So với năm học trước, chưa đạt 0,06%. + TB: 227, tỉ lệ: 34,19%. So với năm học trước, vượt 7,11%. + Yếu: 15, tỉ lệ: 2,26%. So với năm học trước, vượt 3,21%. + Kém: 03, tỉ lệ: 0,45%. So với năm học trước, vượt 0,01%.
---	--

- Học sinh được khen thưởng cuối năm:

+ Học sinh giỏi: 187, tỉ lệ: 34,94%. So với năm học trước, vượt 10,36%.

+ Học sinh tiên tiến: 232, tỉ lệ: 34,94%. So với năm học trước, chưa đạt 0,06%.

3.1.3. Kết quả xếp loại chung toàn trường:

- Rèn luyện, Hạnh kiểm tốt, khá toàn trường là 850, tỉ lệ: 98,5%; So với Nghị Quyết chưa đạt 0,3% (Nghị quyết 98,8%)

- Học tập, học lực toàn trường

+ Loại tốt, giỏi 218, tỉ lệ: 25,26%; So với Nghị Quyết đạt và vượt 4,56% (Nghị quyết 20,7%)

+ Loại khá: 300, tỉ lệ: 34,76%; So với Nghị Quyết chưa đạt 0,24% (Nghị quyết 35%)

+ Loại trung bình và đạt 317, tỉ lệ: 36,73%; So với Nghị Quyết chưa đạt 6,17% (Nghị quyết 42,9%)

+ Học sinh yếu, chưa đạt 24, tỉ lệ: 2,7% So với Nghị Quyết chưa đạt 1,3% (Nghị quyết 1,4%)

+ Học sinh kém 3 (lưu ban), tỉ lệ 0,34 So với Nghị Quyết đạt và vượt 1,66% (Nghị quyết 2%)

+ Học sinh bỏ học: 08/871, tỉ lệ: 0,92%; So với Nghị Quyết đạt và vượt 0,08% (Nghị quyết 1%)

- Học sinh tốt nghiệp THCS: 203/203, tỉ lệ: 100%. So với Nghị Quyết đạt và vượt 2% (Nghị quyết 98%)

3.1.4. Khen thưởng danh hiệu HSG và HSTT cuối năm:

Khối lớp	Danh sách xuất sắc	Danh hiệu HSG	Danh hiệu HSTT	HS nổi bật	Tổng số	Ghi chú
6	2	29	Không có theo TT22	11	42	
7	Không có theo TT26	65	84	Không có theo TT26	149	
8	Không có theo TT26	54	60	Không có theo TT26	114	
9	Không có theo TT26	68	88	Không có theo TT26	156	
Tổng cộng	2	216	232	11	461	

3.1.5. Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi:

- Thi HSG khối 8,9 cấp trường: Tổng số giải 80/146 em tham gia; chiếm tỉ lệ 54,8%. Trong đó:

+ Giải Nhất: 8 em; chiếm tỉ lệ: 10,0%

+ Giải Nhì: 29 em; chiếm tỉ lệ: 36,3%

+ Giải Ba: 22 em; chiếm tỉ lệ: 27,5%

+ Giải KK: 21 em; chiếm tỉ lệ: 26,2%

* So với Nghị Quyết đạt chỉ tiêu (Nghị quyết 80 giải)

- Thi HSG khối 8,9 cấp huyện: Tổng số giải 23/67em tham gia; chiếm tỉ lệ 34,32%. Trong đó:

+ Giải Nhất: 00 em; chiếm tỉ lệ: 00%

+ Giải Nhì: 6 em; chiếm tỉ lệ: 26,09%

+ Giải Ba: 4 em; chiếm tỉ lệ: 17,39%

+ Giải KK: 13 em; chiếm tỉ lệ: 56,52%

* So với Nghị Quyết chưa đạt chỉ tiêu là 5 giải (Nghị quyết 28 giải)

- Thi HSG khối 9 cấp tỉnh: Tổng số giải 1/5 em tham gia; chiếm tỉ lệ 20%. Giải Ba, môn Lịch sử; em Đinh Thị Hiếu lớp 9D.

* So với Nghị Quyết chưa đạt chỉ tiêu là 1 giải (Nghị quyết 2 giải)

- Thi HSG khối 6,7: Tổng số giải 55/120 em tham gia; chiếm tỉ lệ 45,83%. Trong đó:

+ Giải Nhất: 2 em; chiếm tỉ lệ: 3,6%

+ Giải Nhì: 11 em; chiếm tỉ lệ: 20,0%

- + Giải Ba: 17 em; chiếm tỉ lệ: 30,9%
- + Giải KK: 25 em; chiếm tỉ lệ: 45,5%
- * So với Nghị Quyết chưa đạt chỉ tiêu là 20 giải (Nghị quyết 75 giải)
- Hội thi Khoa học kỹ thuật:
 - + Cấp trường: Có 01 sản phẩm tập thể đặc cách tham dự cấp huyện.
 - + Cấp huyện: Có 01 sản phẩm dự thi và đạt giải nhì.
 - + Cấp tỉnh: Có 01 sản phẩm dự thi và không đạt giải.
- Hội thi Olympic Tiếng anh trên Internet cấp trường: Tổng số giải 11/31 em tham gia; chiếm tỉ lệ 35,48%. Trong đó:
 - + Giải Vàng: 0 em; chiếm tỉ lệ: 0,0%
 - + Giải Bạc: 3 em; chiếm tỉ lệ: 27,27%
 - + Giải Đồng: 8 em; chiếm tỉ lệ: 72,72%
- Có 1 học sinh đạt giải khuyến khích trong cuộc thi “ATGT cho nụ cười ngày mai” được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận.

3.2. Kết quả đạt được của CB, GV, NV và tập thể

- Thi GVCNG cấp trường đạt: 03 giải: 01 nhất, 02 nhì.
- Thi GVCNG cấp huyện đạt: 03 giải: 02 Nhì ; 01 giải Ba.
- 01 Giáo viên hướng dẫn học sinh đạt giải nhì Sản phẩm Khoa học kỹ thuật.
- Thống kê kết quả đánh giá, phân loại viên chức cuối năm học 2021-2022:

Năm học	Kết quả phân loại viên chức				
	HTXS NV	HTTNV	HTNV	Chưa HTNV	KXL
2021-2022	23/45 (TL: 51,1%)	22/45 (TL: 48,9%)	0 (TL: 0%)	0 (TL: 0%)	0 (TL: 0%)

- Lao động tiên tiến: 36/45, tỉ lệ: 80%
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 5/45, tỉ lệ: 11,1%
- UBND huyện khen: 5/45, tỉ lệ: 11,1%
- Liên đội: Đạt Liên đội vững mạnh cấp huyện.
- Chi Đoàn: Đạt chi đoàn vững mạnh.
- Công Đoàn: Đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Chi bộ: Đạt chi bộ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.
- Cơ quan: Đạt cơ quan văn hóa.

3.3. Kết quả công tác phổ cập giáo dục THCS; phổ cập giáo dục xóa mù chữ

Đơn vị thực hiện duy trì tốt chuẩn Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở ở mức độ 1, góp phần giữ vững chỉ tiêu chất lượng giáo dục trên địa bàn Thị trấn.

- PCGD MN cho trẻ 5 tuổi: Đạt
- PCGD TH, mức độ đạt: Mức độ 3
- PCGD THCS mức độ đạt: Mức độ 1
- Phổ cập XMC: Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NĂM HỌC NĂM HỌC 2022-2023

1. THỜI GIAN NĂM HỌC

- Ngày tựu trường: Ngày 30/8/2022.
- Ngày khai giảng 5/9/2022 và bắt đầu giảng dạy từ ngày 06/9/2022.
- Kết thúc học kỳ I trước ngày 15/01/2023, hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II trước ngày 25/5/2023 và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2023
- Xét công nhận tốt nghiệp THCS hoàn thành trước ngày 20/6/2023.
- Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 6 trước ngày 31/7/2023

2. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, lớp 7; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 8, lớp 9, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

- Thúc đẩy thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

- Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Tăng cường các hoạt động nhằm đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; tiếp tục triển khai các phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, phong trào “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra nhà giáo, kế hoạch BDTX của cán bộ, giáo viên trong đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực trong xã hội quan tâm công tác giáo dục của nhà trường, nhất là công tác tuyên truyền, vận động duy trì sĩ số học sinh.

3. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

3.1. Quy mô trường lớp, học sinh năm học 2022-2023

Tổng số: 848 học sinh, chia ra 21 lớp, bình quân: 41 học sinh/lớp.

Trong đó:

TT	Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	TL%	DT	TL%	NDT	TL%
1	6	5	198	93	46,97	106	53,54	52	26,26
2	7	5	198	99	50,0	105	53,03	52	26,26
3	8	6	232	111	47,84	110	47,41	55	23,71
4	9	5	220	121	55,0	118	53,64	62	28,18
Tổng cộng		21	848	424	50,0	439	51,77	221	26,06

3.2. Các điều kiện để phát triển giáo dục

Đội ngũ: Tổng số CB, GV, NV: 49 người (Biên chế: 47, HĐ ngắn hạn: 2)

Trong đó:

- BGH: 3 người (Đại học: 3)
- TPT Đội: 01 người (CĐSP)
- Giáo viên: 42 người (Biên chế: 42, HĐ: 0); trong đó trình độ Đại học: 41, Cao đẳng: 1.
- Nhân viên: 3 người (Biên chế: 01, HĐ: 02); trong đó trình độ Đại học: 1.
- Tỷ lệ GV/lớp: 2,0

3.3. Nhu cầu về CSVC, thiết bị dạy học

- Phòng lớp học: có 22 phòng. Trong đó: 14 phòng đảm bảo đủ điều kiện để tổ chức giảng dạy (có 5 phòng trang bị ti vi 50 inch), 8 phòng học diện tích không đảm bảo (do cải tạo lại từ khu bán trú).

- Phòng bộ môn: có 3 phòng, trong đó: 01 phòng thực hành Hóa- Sinh (có trang bị 1 ti vi 50 inch), 01 phòng thực hành Lý-KTCN (có trang bị 1 ti vi 50 inch), 01 phòng thực hành Ứng dụng CNTT (có trang bị 1 bảng tương tác, hệ thống âm thanh, 1 máy vi tính để bàn, kết nối mạng internet).

- Thư viện: có 3 phòng, trong đó: Phòng đọc sách của HS: 01, Phòng kho sách: 01 phòng, Phòng đọc sách của Giáo viên: 01 phòng; Nhà trường tăng cường mua thêm các tài liệu tham khảo cho GV, HS; Duy trì tương đối có hiệu quả phòng thư viện, GV, học sinh tích cực mượn tài liệu, sách tham khảo phục vụ công tác dạy và học.

- Nhà hiệu bộ gồm 10 phòng

Trong đó: Phòng Hiệu trưởng: 01, Phòng Văn Thư: 01, Phòng Phó hiệu trưởng 1: 01, Phòng Kế Toán: 01, Phòng Hợp Hội đồng: 01, Phòng Bảo Vệ: 01, Phòng Tư vấn tâm lý học đường: 01, Phòng Lưu trữ học bạ: 01, Phòng Phó Hiệu trưởng 2: 01, Phòng truyền thống: 01.

- Phòng TPT Đội và Phòng chờ của giáo viên: 02 phòng

- Phòng máy vi tính có: 02 phòng với số lượng: 45 máy vi tính, được kết nối mạng Internet phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập. Có 01 đèn chiếu Prorecto.

- Đã xây mới 01 nhà vệ sinh cho học sinh và đưa vào sử dụng năm 2017, trong đó có phòng Nam riêng, Nữ riêng có đầy đủ tiện nghi đảm bảo hợp vệ sinh

- Trang thiết bị dạy học: Có 4 bộ thiết bị tối thiểu cho 4 khối lớp

- Đã sửa chữa CSVC (Điện, quạt, hàn cửa, thay kính, gia cố lại bàn ghế, hệ thống loa phóng thanh).

3.4. Các chỉ tiêu

3.4.1. Chỉ tiêu về học sinh

Tổng số Học sinh: 848 học sinh.

- Chất lượng lớp chủ nhiệm (lớp đăng ký):

STT	Lớp	Loại	TC	Tốt - Giỏi		Khá		Trung bình - Đạt		Yếu - Chưa đạt		Kém	
				SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
1	6A	RL	42	42	100	0	0	0	0	0	0		
		HT		18	42,9	19	45,2	5	11,19	0	0		
2	6B	RL	43	43	100	0	0	0	0	0	0		
		HT		17	39,5	22	51,2	4	9,3	0	0		
3	6C	RL	39	38	97,4	1	2,6	0	0	0	0		
		HT		2	5,1	8	20,5	29	74,4	0	0		
4	6D	RL	38	35	92,1	3	7,9	0	0	0	0		
		HT		3	7,9	9	23,7	25	65,8	1	2,6		
5	6E	RL	36	34	94,4	2	5,6	0	0	0	0		
		HT		1	2,8	7	19,4	28	77,8	0	0		
TC KHỐI 6		RL	198	192	97,0	6	3,0	0	0	0	0		
		HT		41	20,7	65	32,8	91	46,0	1	0,5		
6	7A	RL	40	39	97,5	1	2,5	0	0	0	0		
		HT		15	37,5	20	50,0	5	12,5	0	0		
7	7B	RL	40	40	100	0	0	0	0	0	0		
		HT		8	20,0	25	62,5	7	17,5	0	0		
8	7C	RL	38	21	55,3	15	39,5	2	5,2	0	0		
		HT		1	2,6	15	39,5	20	52,6	2	5,3		
9	7D	RL	40	30	75,0	8	20,0	2	5,0	0	0		

		HT		3	7,5	7	17,5	28	70,0	2	5,0		
10	7E	RL	40	34	85,0	4	10	2	5,0	0	0		
		HT		1	2,5	5	12,5	32	80,0	2	5,0		
TC KHỐI 7		RL	198	164	82,8	28	14,1	6	3,0	0	0		
		HT		28	14,1	72	36,4	92	46,5	6	3,0		
11	8A	HK	42	42	100	0	0	0	0	0	0	0	0
		HL		27	64,3	15	35,7	0	0	0	0	0	0
12	8B	HK	42	42	100	0	0	0	0	0	0	0	0
		HL		28	66,7	14	33,3	0	0	0	0	0	0
13	8C	HK	40	35	87,5	4	10,0	1	2,5	0	0	0	0
		HL		5	12,5	12	30,0	22	55,0	1	2,5	0	0
14	8D	HK	37	36	97,3	1	2,7	0	0	0	0	0	0
		HL		2	5,4	15	40,5	19	51,4	1	2,7	0	0
15	8E	HK	36	33	91,7	3	8,3	0	0	0	0	0	0
		HL		0	0	6	16,7	30	83,3	0	0	0	0
16	8F	HK	35	33	94,3	2	5,7	0	0	0	0	0	0
		HL		1	2,9	9	25,7	25	71,4	0	0	0	0
TC KHỐI 8		HK	232	221	95,3	10	4,3	1	0,4	0	0	0	0
		HL		63	27,2	71	30,6	96	41,4	2	0,9	0	0
17	9A	HK	45	40	88,9	5	11,1	0	0	0	0	0	0
		HL		13	28,9	10	22,2	21	46,7	1	2,2	0	0
18	9B	HK	42	38	90,5	4	9,5	0	0	0	0	0	0
		HL		15	35,7	15	35,7	12	28,6	0	0	0	0
19	9C	HK	43	38	88,4	5	11,6	0	0	0	0	0	0
		HL		4	9,3	12	27,9	27	62,8	0	0	0	0
20	9D	HK	45	43	95,6	2	4,4	0	0	0	0	0	0
		HL		18	40,0	15	33,3	12	26,7	0	0	0	0
21	9E	HK	45	43	95,6	2	4,4	0	0	0	0	0	0
		HL		8	17,8	12	26,7	24	53,3	1	2,2	0	0
TC KHỐI 9		HK	220	202	91,8	18	8,2	0	0	0	0	0	0
		HL		58	26,4	64	29,1	96	43,6	2	0,9	0	0

- Tổng hợp toàn trường

STT	Lớp	Loại	TC	Tốt - Giỏi		Khá		Trung bình - Đạt		Yếu - Chưa đạt		Kém	
				SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
1	6	RL	198	192	97,0	6	3,0	0	0	0	0	x	x
		HT		41	20,7	65	32,8	91	46,0	1	0,5	x	x
2	7	RL	198	164	82,8	28	14,1	6	3,0	0	0	x	x
		HT		28	14,1	72	36,4	92	46,5	6	3,0	x	x

3	8	HK	232	221	95,3	10	4,3	1	0,4	0	0	0	0
		HL		63	27,2	71	30,6	96	41,4	2	0,9	0	0
4	9	HK	220	202	91,8	18	8,2	0	0	0	0	0	0
		HL		58	26,4	64	29,1	96	43,6	2	0,9	0	0
TC TOÀN TRƯỜNG		RL-HK	848	779	91,9	62	7,3	7	0,8	0	0	0	0
		HT-HL		190	22,4	272	32,1	375	44,2	11	1,3	0	0

- Kết quả Học lực, Hạnh kiểm của học sinh (Theo thông tư số: 18/2018/TT-BGDĐT; Kiểm định chất lượng và Trường chuẩn Quốc gia):

+ Về rèn luyện, hạnh kiểm: Xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt 98,8%. Không có học sinh chưa đạt, yếu, kém.

+ Về học lực: Tỷ lệ học sinh xếp loại tốt/giỏi: Đạt ít nhất 21%. Tỷ lệ học sinh xếp loại khá: Đạt ít nhất 32%. Tỷ lệ học sinh xếp loại Trung bình/Đạt: Đạt ít nhất 43%. Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu/chưa đạt không quá 1,3%, Tỷ lệ học sinh xếp loại kém: không quá 1%

- Học sinh lưu ban, bỏ học: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban

- Tuyển sinh học sinh vào lớp 6: đạt 100%;

- Học sinh tốt nghiệp THCS là 98% trở lên;

- Huy động Học sinh trong độ tuổi ra lớp đạt 98 % trở lên;

- Thi HSG khối 8,9:

+ Cấp trường: Đạt ít nhất 80 giải;

+ Cấp huyện: Đạt ít nhất 28 giải;

+ Cấp tỉnh: Đạt ít nhất 2 giải;

- Thi HSG khối 6,7: Cấp trường: Đạt ít nhất 67 giải;

- Hội thi Khoa học kỹ thuật:

+ Cấp trường: Có ít nhất 3 sản phẩm dự thi;

+ Cấp huyện: Có ít nhất 02 sản phẩm dự thi;

+ Cấp tỉnh: Có ít nhất 01 sản phẩm dự thi;

- Các hội thi khác về văn hóa cho học sinh: Tham gia đầy đủ khi cấp trên tổ chức.

- Phổ cập giáo dục:

+ PCGD MN cho trẻ 5 tuổi: Đạt;

+ PCGD TH, mức độ đạt: Mức độ 2;

+ PCGD THCS mức độ đạt: Mức độ 2;

+ Phổ cập XMC: Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

3.4.2. Chỉ tiêu về cán bộ, giáo viên

Với 47 CB, GV, NV biên chế:

- 100% CB, GV, NV tham gia học tập nghị quyết của Đảng, của Nhà nước
- 100% CB, GV, NV không vi phạm đạo đức nghề nghiệp
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên (46 người):
 - + Loại tốt: 0%
 - + Loại khá: 95,65% (Tương ứng: 44 người)
 - + Loại đạt: 4.35%. (Tương ứng: 2 người)
- Đánh giá xếp loại công chức cuối năm học (47 người):
 - + Hoàn thành xuất sắc: 51% (Tương ứng: 24 người)
 - + Hoàn thành tốt: 49% (Tương ứng: 23 người)
 - + Hoàn thành nhiệm vụ: 0% (Tương ứng: 0 người)
- Công tác kiểm tra nội bộ:
 - + Đối với giáo viên: Kiểm tra ít nhất 50% (Đánh giá toàn diện)
 - + Đối với các tổ chức trong nhà trường: 2 lần/năm
- Tham gia thi GVĐG:
 - + Cấp trường: Đạt ít nhất 50% giáo viên (Tương ứng 21 người);
 - + Cấp huyện: Đạt ít nhất 15% giáo viên đạt giải cấp trường (Tương ứng 3 người) nếu huyện có tổ chức;
 - + Cấp tỉnh: Đạt ít nhất 35% giáo viên đạt giải cấp huyện (Tương ứng 1 người) nếu tỉnh có tổ chức;
- CSTĐCT: 0
- CSTĐCS: 5/38 người đăng ký (Chiếm tỉ lệ: 13,16%).
- LĐTT: 38/47 người đăng ký (Chiếm tỉ lệ: 80,85%).
- UBND tỉnh khen: 1 người
- UBND huyện khen: 10 người.
- Công đoàn:
 - + Tập thể: “Công đoàn cơ sở Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”
 - + Cá nhân Công đoàn viên:
 - CĐCS khen: 12 người
 - LĐLĐ huyện: 01 người
 - LĐLĐ tỉnh: 01 người
 - + Đạt 100 % gia đình nhà giáo văn hoá

- + Phần đầu 95% Đoàn viên xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”
- + Đoàn viên xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” 5%.

3.4.3. Chỉ tiêu về tập thể

- Cơ quan: Được công nhận cơ quan văn hóa năm 2022;
- Trường đạt tiêu chuẩn nhà trường “An toàn về an ninh trật tự” năm 2022;
- Liên đội: Vững mạnh cấp Tỉnh;
- Chi đoàn: Vững mạnh;
- Công đoàn cơ sở: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”;
- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Nhà trường đạt: Tập thể Lao động xuất sắc./.

4. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

4.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lí, điều hành công việc trong nhà trường.
- Chú trọng tính đoàn kết thống nhất trong nội bộ BGH và Hội đồng Giáo viên.
- Sắp xếp, phân công nhiệm vụ cụ thể đúng chức năng, quyền hạn, chịu trách nhiệm trong mọi lĩnh vực công tác đối với từng CB-GV trong đơn vị.
- Quán triệt tinh thần nghị quyết đại hội Đảng các cấp, các công văn hướng dẫn của ngành chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học.
- Phát huy cao quyền tập trung dân chủ, có tinh thần làm chủ tập thể; Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục tại địa phương một cách hiệu quả.
- Củng cố, sắp xếp cơ cấu tổ chức các ban ngành đoàn thể trong nhà trường ngay từ đầu năm học phù hợp với năng lực công tác của từng cán bộ, giáo viên.
- Thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra và thúc đẩy các phong trào thi đua trong năm có hiệu quả.
- Tham mưu chặt chẽ với các cấp lãnh đạo địa phương, đoàn thể để tạo điều kiện phát triển phong trào giáo dục của thị trấn.
- Tiếp tục xây dựng đội ngũ giáo viên, đoàn kết nâng cao chất lượng dạy và học, có phẩm chất đạo đức, lập trường tư tưởng tốt, tinh thần trách nhiệm cao trong mọi công việc.
- Thực hiện đúng, kịp thời và chính xác các chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác vận động, điều tra phổ cập năm học 2022 trong địa bàn thị trấn đúng tiến độ theo công văn chỉ đạo của ngành.
- Chỉ đạo thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành, thực hiện công khai trong nhà trường.

- Chỉ đạo mạnh mẽ công tác thanh kiểm tra, đánh giá kịp thời việc giảng dạy của GV, học tập của học sinh và các hoạt động khác trong nhà trường.
- Thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm học mà ngành và trường đã đề ra.
- Tiếp tục phát huy các tiêu chí đạt được để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn 2020-2025.

4.2. Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên

- Tất cả đều có ý thức tổ chức kỷ luật cao, không ngừng rèn luyện tư cách, đạo đức phẩm chất nhà giáo, không vi phạm pháp luật, giữ vững kỷ cương trường học.
- Tham gia đầy đủ trong các phong trào, các hoạt động của ngành, đơn vị và địa phương tổ chức.
- Thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022.
- Thực hiện tốt cuộc vận động “Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”.
- Thường xuyên liên hệ kết hợp chặt chẽ giữa GV chủ nhiệm – PHHS – Nhà trường để cùng quản lý Giáo dục học sinh.
- Đẩy mạnh công tác tự học, tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, góp phần xây dựng tập thể có nếp sống văn hoá, làm việc có kế hoạch mang tính khoa học.
- Đẩy mạnh việc thực hiện cuộc vận động: “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục; nói không với vi phạm đạo đức của nhà giáo và việc học sinh ngồi nhầm lớp”.
- Đẩy mạnh công tác đấu tranh, tự phê bình, phê bình, xây dựng khối đoàn kết nội bộ giúp nhau cùng tiến bộ
- Thẳng thắn, chân thành, trung thực trong mọi lĩnh vực công tác.
- Nghiêm túc chấp hành sự phân công của BGH, các ban ngành đoàn thể trong nhà trường.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp
- Chú ý phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ tạo điều kiện và có kế hoạch bồi dưỡng học sinh yếu kém.
- Thời gian xin nghỉ phép phải thực hiện đúng quy định, báo cáo với tổ chuyên môn, sắp xếp giờ dạy hợp lý, lên kế hoạch dạy bù kịp thời.

4.3. Về công tác học sinh

- Xây dựng củng cố nề nếp học tập, thực hiện tốt nội qui, qui định của nhà trường ngay từ đầu năm học. Phát hiện và chấn chỉnh kịp thời tình trạng học sinh bỏ tiết.
- Thực hiện tốt việc đồng phục theo qui định của đơn vị và có ý thức tự giác tham gia bảo quản cơ sở vật chất trường học.

- Khuyến khích động viên những học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến trường.
- Thực hiện có hiệu quả công tác truy bài ở 15 phút đầu buổi học; thể dục giữa giờ...
- Tham gia tốt các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp, phòng chống các TNXH, phòng chống tai nạn thương tích, ATGT.
- Đẩy mạnh công tác thi đua học tập trong từng khối, từng lớp.
- Tiếp tục thực hiện phong trào xây dựng môi trường xanh- sạch- đẹp, an toàn, quan tâm nhiều đến công tác vệ sinh trường lớp và được thường xuyên chăm sóc cây, bồn hoa đã trồng và tiếp tục trồng thêm cây xanh.

4.4. Công tác đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Nhận thức sâu sắc về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, xây dựng nề nếp dạy học, quản lý chuyên môn khoa học, hiệu quả. Tăng cường cải tiến công tác thanh, kiểm tra về cả nội dung và hình thức kiểm tra trong nhà trường.
- Tăng cường tổ chức các hoạt động như: Ngày hội công nghệ thông tin, thi nghi thức đội giỏi, thi vẽ tranh...
- Tiếp tục tập trung chỉ đạo và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông; tạo sự chuyển biến cơ bản về kiểm tra đánh giá thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục. Dạy học cần sát đối tượng, coi trọng bồi dưỡng HS giỏi, giúp đỡ HS yếu kém. Đổi mới phương thức giáo dục đạo đức, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp theo tinh thần lồng ghép và tích hợp; chú trọng giáo dục giá trị sống, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.
- Giáo viên chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm; chú trọng công tác giúp đỡ học sinh yếu kém; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này.
- Giáo viên tạo điều kiện, hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ; xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng giúp học sinh vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, khắc phục việc ghi nhớ máy móc, không nắm vững kiến thức cơ bản. Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành trong các môn học; bảo đảm cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; tăng cường liên hệ thực tế, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học.
- Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống các TNXH; tuyên truyền, giáo dục về chủ quyền biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài

nguyên và môi trường biển đảo, rừng; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; tổ chức tham quan, học tập thông qua di sản, Tham gia thi vẽ tranh, thi tìm hiểu “Luật an toàn giao thông”,...

- Triển khai tổ chức hội giảng, thi GVDG, thi HSG. Kết hợp với triển khai hội thi giáo viên dạy giỏi và các chuyên đề, chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin, dạy học tích cực sử dụng đồ dùng thiết bị hiện có và tự làm.

- Trong các bài kiểm tra, giáo viên chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành. Đối với các môn khoa học xã hội cần tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận đề kiểm tra cho mỗi chương và cả chương trình môn học. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Việc ghi điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình. Thực hiện việc ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn.

- Thực hiện việc biên soạn đề kiểm tra theo hướng tăng cường khả năng ở 3 cấp độ: đảm bảo mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng. Thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc công tác kiểm tra, xét tuyển sinh, xét tốt nghiệp THPT. Chú trọng việc tổ chức kiểm tra, thi nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực thực chất của học sinh.

4.5. Công tác nhà trường

- Chỉ đạo cho các đoàn thể trong nhà trường chuẩn bị cắm trại 26/3 kỉ niệm ngày thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản HCM

- Tham mưu kịp thời với cấp trên và chính quyền địa phương về việc thực hiện công tác giáo dục tại đơn vị.

- Họp hội đồng trường ít nhất 3 lần /năm học, sẽ có thông báo cụ thể.

- Họp chi bộ 01 lần/tháng, đóng Đảng phí đúng thời gian quy định

- BGH mở rộng họp 11 lần/tháng vào tuần đầu tháng.

- Họp hội đồng 11 lần /tháng vào sáng thứ 7 tuần đầu của tháng (Trừ các cuộc họp đột xuất).

- Các tổ chức đoàn thể họp vào thứ 7 của tuần cuối tháng.

- BGH dự giờ thăm lớp ít nhất 10-15 GV/năm.

- Kế hoạch kiểm tra đột xuất giờ dạy, hồ sơ của giáo viên theo hàng tháng; Có báo trước 5 phút (tùy thuộc nội dung kiểm tra).

- Tổ chức họp phụ huynh học sinh 3lần/năm (Đầu năm, giữa năm, cuối năm)

- Thực hiện tốt công tác phát triển Đảng viên trong nhà trường: Kết nạp ít nhất 1 đến 2 quần chúng ưu tú vào đảng/năm, giới thiệu ít nhất 2 quần chúng ưu tú học lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng.

- Đảng viên luôn gương mẫu, tích cực xây dựng chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh;

- Tham mưu chặt chẽ với các cấp ủy Đảng, chỉ đạo tất cả các hoạt động trong nhà trường.

4.6. Công tác đoàn thể

4.6.1. Về công tác Công đoàn:

- Tham mưu và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với BGH trường để cùng thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Quản lý tốt ngày giờ công của CB- GV-NV trong nhà trường.

- Thúc đẩy CB- GV-NV và học sinh tham gia tốt các phong trào của trường, của ngành.

- Thăm đau, hiếu hỷ hợp lý và kịp thời.

- Chú trọng việc phát triển công đoàn viên trong đơn vị.

- Bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của CB- GV-NV và học sinh trong đơn vị.

- Theo dõi và thúc đẩy các hoạt động phong trào trong đơn vị.

- Phát động phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ trong năm: 20/10, 20/11, 22/12, 08/3, 30/4, 01/05...

- Tổ chức sinh hoạt công đoàn theo qui định của công đoàn cấp trên.

4.6.2. Tổ chuyên môn:

- Theo dõi lịch dạy thay, dạy bù, kê giờ cho giáo viên trong tổ. Đồng thời báo cáo cho PHT biết theo dõi để tổng hợp, lập chứng từ tham mưu cho HT giải quyết kê giờ cho giáo viên.

- Hoàn thành tốt bộ hồ sơ sổ sách của tổ đã được qui định. Hồ sơ lưu các văn bản quản lý, chỉ đạo chuyên môn liên quan, phân phối chương trình, các kế hoạch lồng ghép...

- Xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch công tác hàng tháng trong phạm vi của tổ và tổ chức thực hiện kịp thời.

- Kiểm tra hồ sơ GV, dự giờ thăm lớp một cách chặt chẽ, có đánh giá và rút kinh nghiệm kịp thời.

- Theo dõi các thành viên trong tổ, việc giảng dạy trên lớp và tham gia các hoạt động trong nhà trường.

- Theo dõi và chủ động phân công dạy bù, dạy thay cho các thành viên trong tổ, khi được sự đồng ý của BGH.

- Tổ chức đánh giá giáo viên trong tổ ở học kì và cuối năm một cách chính xác, dân chủ, hợp lí, đúng chuẩn. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên trong tổ.
- Khuyến khích các giáo viên dự thi giáo viên dạy giỏi, tham các gia hội thi khác do trường và ngành tổ chức.
- Sinh hoạt tổ CM: 2 lần /tháng (vào tuần thứ 2; 4 của tháng). Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn có nội dung cụ thể, mang tính khả thi cao.

4.6.3. Tổ chức Đoàn thanh niên:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu năm học, sát với kế hoạch của nhà trường.
- Tổ chức sinh hoạt đoàn và đóng đoàn phí hàng tháng.
- Tổ chức nhiều buổi lao động công ích trong năm, thực hiện tốt phong trào: xây dựng THPT- HSTC.
- Chú trọng xây dựng môi trường xanh- sạch- đẹp, an toàn. Xây dựng được một công trình thanh niên trong nhà trường.
- Giữ mối liên hệ tốt với đoàn thanh niên thị trấn.
- Liên hệ chặt chẽ với TPT Đội, có kế hoạch giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- Phân công đoàn viên thanh niên giúp đỡ các chi đội trong buổi sinh hoạt đội hàng tuần.
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, tổ chức tốt các buổi hoạt động TDTT, văn nghệ, lễ hội ... trong đơn vị.
- Tham gia tích cực các hoạt động xã hội do địa phương tổ chức.
- Tổ chức sinh hoạt chi đoàn 01 lần/tháng

4.6.4. Đội thiếu niên TP HCM:

- Tiến hành Đại hội Chi đội, Lên đội; vào đầu năm học GVCN lên kế hoạch Đại hội Chi đội, TPT lên kế hoạch Đại hội Liên đội.
- Gương mẫu chấp hành đúng nội qui, qui định của nhà trường.
- Đẩy mạnh các phong trào phòng chống các TNXH, thực hiện tốt luật ATGT.
- Tổ chức tốt các cuộc thi tìm hiểu về Đoàn, Đội, về quê hương đất nước. Tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn trong năm.
- Xây dựng quỹ đội, để hỗ trợ đội viên nghèo vượt khó trong học tập.
- Tổ chức đội viên viếng nghĩa trang liệt sĩ trong các dịp lễ.
- TPT theo dõi, đánh giá thi đua chi đội theo hàng tuần, hàng tháng và năm

4.7. Về công tác thi đua khen thưởng: thực hiện theo bộ tiêu chí do PGD&ĐT ban hành

4.8. Công tác xây dựng CSVC trường học:

- Xây dựng kế hoạch tu sửa và bảo dưỡng CSVC của trường theo kinh phí hiện có trong năm.
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, bảo quản, sử dụng CSVC một cách hợp lý, có hiệu quả.
- Cải tạo lại các bồn hoa, cây cảnh trong nhà trường
- Xây dựng kế hoạch bổ sung SGK, sách tham khảo cho tủ sách của đơn vị.
- Tham mưu với các cấp mở rộng diện tích khuôn viên nhà trường.
- Tham mưu cho PGD&ĐT đầu tư sân chơi bãi tập cho học sinh.

4.9. Công tác kế toán:

- Tham mưu cho hiệu trưởng điều chỉnh qui chế chi tiêu nội bộ (nếu có thay đổi) và thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đầu năm học;
- Thực hiện tốt qui chế chi tiêu nội bộ;
- Tham mưu kịp thời cho hiệu trưởng về việc thực hiện chế độ, chính sách cho học sinh và cán bộ, viên chức;
- Thiết lập và cập nhật hồ sơ sổ sách liên quan đến công tác kế toán; bảo quản lưu trữ các chứng từ, sổ sách kế toán đúng theo quy định;
- Lập các báo cáo tài chính;
- Kiểm kê tài sản, tự kiểm tra tài chính, công khai tài chính;
- Thực hiện tốt dự toán, quyết toán kinh phí hàng tháng, quý, năm;
- Thực hiện đúng theo luật quản lý ngân sách nhà nước, lưu trữ đầy đủ, khoa học.
- Thực hiện tốt dịch vụ công trong quản lý tài chính.

5. Kế hoạch cụ thể hàng tháng trong năm học 2022-2023:

Tháng	Nội dung công tác
Tháng 9/2022	<ul style="list-style-type: none">- Tham dự Hội nghị tổng kết nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022 và triển khai nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023- Tổng vệ sinh, sửa chữa CSVC, sát trùng, khử khuẩn bàn ghế, nền nhà chuẩn bị bước vào năm học mới- Khai giảng năm học mới 2022-2023 (ngày 5/9/2022)- Đón đoàn kiểm tra tình hình triển khai dạy học đầu năm học mới.- Tổ chức họp phụ huynh học sinh các lớp và toàn trường ở đầu năm- Hoàn thành việc cập nhật thông tin điều tra và thống kê về phổ cập năm 2022.

	<ul style="list-style-type: none">- Tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh và tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động năm học 2022-2023.- Đăng ký và nộp bảng đăng ký thi đua năm học 2022-2023 về PGD&ĐT đúng thời gian qui định.- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023- Tham gia các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT tổ chức- Các bộ phận thực hiện thực hiện báo cáo hoạt động trong tháng về bộ phận văn phòng, thời gian vào ngày 28 hàng tháng.- Quyết toán quý III
Tháng 10/2022	<ul style="list-style-type: none">- Tham gia các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT tổ chức- Hội thi đua khen thưởng cụm số 3 (Lần 1)- Đón đoàn kiểm tra chuyên môn của PGD&ĐT, của Sở GS&ĐT (nếu có)- Tổ chức thi HSG lớp 6,7, 8, 9 cấp trường- Tổ chức dự giờ, thăm lớp, kiểm tra hồ sơ GV- Cập nhập số liệu phổ cập giáo dục vào hệ thống thông tin điện tử PCGD-XMC.- Tham mưu cho BCĐPC thị trấn Di Lăng tự kiểm tra tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC năm 2022- Bổ sung hồ sơ KĐCLGD và trường chuẩn Quốc gia- Các bộ phận thực hiện thực hiện báo cáo hoạt động trong tháng về bộ phận văn phòng, thời gian vào ngày 28 hàng tháng.- Tham gia họp chuyên môn THCS đầu năm.
Tháng 11/2022	<ul style="list-style-type: none">- Tham gia các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT tổ chức (nếu có)- Tiếp tục tổ chức dự giờ, thăm lớp, kiểm tra hồ sơ GV- Hiệu trưởng kiểm tra hồ sơ của PHT, của TTCM (Hồ sơ cá nhân của Tổ trưởng và Hồ sơ tổ), của TPT Đội, của Kế toán.- Học sinh tham gia thi HSG lớp 6,7, 8, 9 năm học 2022-2023 cấp huyện.- Giáo viên cốt cán tham gia sinh hoạt tổ nghiệp vụ bộ môn- Thao giảng, sinh hoạt chuyên môn theo tổ- Tổ chức các phong trào thi đua về dạy và học lập thành tích chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11)- Các bộ phận thực hiện thực hiện báo cáo hoạt động trong tháng về bộ phận văn phòng, thời gian vào ngày 28 hàng tháng.

Tháng 12/2022	<ul style="list-style-type: none">- Đón đoàn kiểm tra chuyên môn của PGD (nếu có)- Đón đoàn kiểm tra công nhận PCGD-XMC của huyện- Rà soát lại chương trình học kỳ I, chuẩn bị cho kiểm tra và sơ kết học kỳ I năm học 2022- 2023.- Tổ chức các phong trào thi đua về dạy và học lập thành tích chào mừng ngày Quốc phòng toàn dân (22/12)- Tham gia sinh hoạt tổ nghiệp vụ bộ môn (GV cốt cán)- Tham gia cuộc thi khoa học kĩ thuật dành cho học sinh trung học cấp huyện.- Các bộ phận thực hiện thực hiện báo cáo hoạt động trong tháng về bộ phận văn phòng, thời gian vào ngày 28 hàng tháng.- Quyết toán quý IV
Tháng 01/2023	<ul style="list-style-type: none">- Đón đoàn kiểm tra chuyên môn của PGD (nếu có)- Tham gia cuộc thi khoa học kĩ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh.- Tổ chức kiểm tra học kỳ I- Báo cáo sơ kết học kỳ I- Kết thúc học kỳ I trước ngày 15/01/2023- Các tổ hợp sơ kết công tác TĐ-KT ở HKI và báo cáo cho bộ phận TĐ-KT của trường- Tổ chức họp PHHS các lớp và toàn trường ở cuối kỳ I- Tổ chức đối chiếu với chỉ tiêu kế hoạch, so sánh năm học trước, rút kinh nghiệm và có giải pháp thực hiện kế hoạch tiếp theo.- Quyết toán ngân sách năm 2022- Xây dựng dự toán năm 2023- Các bộ phận thực hiện thực hiện báo cáo hoạt động trong tháng về bộ phận văn phòng, thời gian vào ngày 28 hàng tháng.
Tháng 02/2023	<ul style="list-style-type: none">- Đón đoàn kiểm tra chuyên môn của PGD (nếu có)- Tham gia sinh hoạt tổ nghiệp vụ bộ môn (GV cốt cán)- Tham gia thi kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh lớp 9 năm học 2022-2023- Tham gia hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh- Tổ chức thi HSG khối lớp 6, 7 cấp trường- Hội thi đua khen thưởng cụm số 3 (Lần 2)- Tổ chức các phong trào thi đua về dạy và học lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng (3/2)

	<ul style="list-style-type: none">- Tham gia sinh hoạt tổ nghiệp vụ bộ môn (GV cốt cán).- Các bộ phận thực hiện thực hiện báo cáo hoạt động trong tháng về bộ phận văn phòng, thời gian vào ngày 28 hàng tháng.
Tháng 03/2023	<ul style="list-style-type: none">- Đón đoàn kiểm tra chuyên môn của PGD (nếu có)- Hiệu trưởng kiểm tra hồ sơ của PHT, của TTCM (Hồ sơ cá nhân của Tổ trưởng và Hồ sơ tổ), của TPT Đội, của Kế toán.- Các bộ phận thực hiện thực hiện báo cáo hoạt động trong tháng về bộ phận văn phòng, thời gian vào ngày 28 hàng tháng.- Quyết toán quý I
Tháng 4/2023	<ul style="list-style-type: none">- Đón đoàn kiểm tra chuyên môn của PGD (nếu có)- Tham gia các hoạt động phong trào đọc sách, hưởng ứng Ngày Sách Việt nam.- Tham gia hội thi giới thiệu sách nhân Ngày Sách cấp tỉnh nhân Ngày sách Việt Nam năm 2022.- Rà soát lại chương trình giảng dạy, tổ chức kiểm tra cuối kỳ II.- Tổ chức các phong trào thi đua về dạy và học lập thành tích chào mừng ngày (30/4 và 01/5)- Tham gia sinh hoạt tổ nghiệp vụ bộ môn (GV cốt cán).- Các bộ phận thực hiện thực hiện báo cáo hoạt động trong tháng về bộ phận văn phòng, thời gian vào ngày 28 hàng tháng.
Tháng 5/2023	<ul style="list-style-type: none">- Tham gia các lớp tập huấn do sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức (Nếu có)- Tổ chức đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên.- Kết thúc học kỳ II trước ngày 25/5/2023- Tổ chức họp HPHS các lớp cuối năm học- Tổ chức tổng kết năm học 2022-2023 trước ngày 31/5/2023.- Tổ chức Bàn giao HS về địa phương sinh hoạt hè 2022 (TPT Đội tham mưu cho BGH)- Tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên.- Tổ chức đánh giá viên chức cuối năm học 2022- 2023- Họp xét ĐT-KT cuối năm học 2022- 2023 (Hội đồng TĐ-KT trường)- Họp thi đua khen thưởng cụm số 3 (Lần 3)- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023.- Các bộ phận thực hiện thực hiện báo cáo hoạt động trong tháng về bộ phận văn phòng, thời gian vào ngày 28 hàng tháng.

Tháng 6/2023	<ul style="list-style-type: none">- Xét công nhận tốt nghiệp THCS hoàn thành trước ngày 20/6/2023.- Hoàn thành hồ sơ TĐ-KT gửi bộ phận TĐKT Phòng GD&ĐT- Tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2023-2024.- Rà soát bổ sung các minh chứng vào bộ hồ sơ trường chuẩn Quốc gia.- Họp xét nâng lương cho cán bộ, giáo viên trong năm 2023 (Nếu có)- Quyết toán quý II.
Tháng 7/2023	<ul style="list-style-type: none">- Tham gia các lớp tập huấn do Sở, Phòng tổ chức (Nếu có)- Tổ chức ôn tập, thi lại và xét lên lớp cho học sinh.- Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 6 trước ngày 31/7/2023
Tháng 8/2023	<ul style="list-style-type: none">- Tham gia các lớp tập huấn do Sở, Phòng tổ chức (Nếu có)- Tham dự tổng kết năm học 2022-2023 và triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 (Do huyện tổ chức)- Thực hiện công tác điều tra, cập nhập bổ sung dữ liệu PC năm 2023- Họp HĐSP, phân công giáo viên vận động học sinh ra lớp- Kiểm tra CSVC trường học đủ điều kiện cho việc dạy và học của nhà trường.- Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất khai giảng năm học mới theo kế hoạch thời gian của UBND tỉnh và của ngành.

Trên đây là toàn bộ kế hoạch năm học 2022- 2023 của trường THCS thị trấn Di Lăng. Trong quá trình thực hiện nếu có điều chỉnh hoặc bổ sung về nội dung và thời gian, Nhà trường sẽ có văn bản chỉ đạo hoặc thông báo kịp thời đến cán bộ, giáo viên , nhân viên trong đơn vị./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Sơn Hà;
- UBND thị trấn TT Di Lăng;
- BGH và các tổ chức trong trường;
- Lưu: VT, (6b).

*** Văn bản điện tử:**

Gửi trên Website: Trường THCS thị trấn Di Lăng.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thành